

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 361/2021/HS-ST

Ngày: 26-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mắm, ông Hồ Tùng Mặn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 336/2021/TLST - HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/4/1995; Tại: Tỉnh B;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã H, huyện H T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Số 28 H Th, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 Tiền sự: Ngày 11/01/2021, bị Công an quận P, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, xâm hại sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền; Bị cáo Nguyễn Xuân T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 13/8/2021 cho đến nay. Có mặt

- Bị hại: Ông Võ Văn N, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 189/35/31 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức V, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28 đường H Th, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là người trông coi phòng Gym Đ1, ở địa chỉ: Số 28 H Th, phường T, thành phố B. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/6/2021, T đi ra phía

trước sân để nói chuyện điện thoại, thì phát hiện cốp xe mô tô biển số 47B2-524.23 của ông Võ Văn N (là khách tập Gym) không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến mở cốp xe mô tô biển số 47B2-524.23, lên rút trộm cắp 01 ví da, màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, có dòng chữ “Hermes”, bên trong có: Số tiền 8.200.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 04 thẻ ngân hàng đều mang tên Võ Văn N. Đến sáng ngày 13/6/2021, T mang ví da màu đen và các giấy tờ tùy thân của anh N cất giấu tại gốc cây xà cừ cạnh phòng Gym Đ1. Sau đó, T đi đến điểm nạp tiền Viettel Pay, tại địa chỉ: 48 đường L1, phường T, thành phố B, nạp số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản Viettel Pay 0843322560 của T (trong đó có số tiền 8.200.000 đồng trộm cắp của anh N), rồi sử dụng điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, chuyển số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản Viettel Pay sang tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0621000474783 của T để sử dụng đầu tư chứng khoán trên sàn giao dịch Forex, nhưng thua hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Võ Văn N đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Ngày 18/6/2021, Nguyễn Xuân T đã trả lại các tài sản gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 04 thẻ ngân hàng cho ông Võ Văn N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 157/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, đã cũ, sòn rách, có dòng chữ “Hermes”, trị giá: 90.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 360/CT-VKS-HS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T theo bản cáo trạng số 360/CT-VKS-HS ngày 10/11/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho bị hại ông Võ Văn N số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, có dòng chữ “Hermes”, cho ông Võ Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei 865349042591342, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/6/2021, tại khu vực sân phòng tập Gym Đ1, ở địa chỉ: Số 28 đường H Th, phường T, thành phố B: Bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 ví da, màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, có dòng chữ “Hermes”, bên trong có: Số tiền 8.200.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 04 thẻ ngân hàng đều mang tên ông Võ Văn N, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.290.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản có tổng trị giá 8.290.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có 01 tiền sự: Ngày 11/01/2021, Nguyễn Xuân T bị Công an Quận P, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0011810/QĐ-XPHC với số tiền 5.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo vẫn chưa đóng tiền phạt theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Xuân T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với ông Lê Đức V, là chủ phòng tập Gym Đ1: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có mặt ông V ở đó. Ông V không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của ông Võ Văn N vì vậy không đề cập xử lý đối với ông Lê Đức V là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường số tiền 8.200.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của ông Hiếu, nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông N số tiền trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, có dòng chữ “Hermes”, là tài sản của ông Võ Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei 865349042591342. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với đĩa CD chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc bị cáo Nguyễn Xuân T trộm cắp tài sản của bị hại ông Võ Văn N nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho bị hại ông Võ Văn N số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (9x12)cm, loại ngang, gấp đôi, có dòng chữ “Hermes” cho ông Võ Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei 865349042591342, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Đối với đĩa CD chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc bị cáo Nguyễn Xuân T trộm cắp tài sản của bị hại ông Võ Văn N nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. **Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 410.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan